

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT BẬC 4 (TƯƠNG ĐƯƠNG JLPT N3)
ĐỢT THỨ 05 NĂM 2025
(Địa chỉ: cơ sở 624 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh)

Môn kiểm tra: Tiếng Nhật bậc 4 (Tương đương JLPT N3) Ngày kiểm tra: 30/8/2025
Phòng kiểm tra: N4.PT01 CBCKTr1: Ký tên:
Giờ kiểm tra: Sáng 08:00 - 11:00 (Nghe - Đọc - Hán tự - Ngữ pháp) CBCKTr2: Ký tên:

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TNB4.05.001	201A150012	Nguyễn Tấn	Dũng	04/12/2000	Thanh Hóa		
2	VHU.TNB4.05.002		Nguyễn Thị Hương	Giang	11/04/1995	Quảng Trị		
3	VHU.TNB4.05.003	201A160055	Nguyễn Thị Bé	Hải	04/04/2002	Khánh Hoà		
4	VHU.TNB4.05.004	211A160117	Phạm Thị Thanh	Hằng	28/06/2003	Đồng Nai		
5	VHU.TNB4.05.005	181A160041	Huỳnh Diệu	Hoàng	12/03/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
6	VHU.TNB4.05.006	181A160013	Thái Thu	Hương	27/11/2000	Thành phố Cần Thơ		
7	VHU.TNB4.05.007	201A160115	Đỗ Lê Quốc	Khải	26/10/2002	Thành Phố Hồ Chí Minh		
8	VHU.TNB4.05.008	191A160148	Phạm Thị Nhật	Lệ	16/04/2001	Đắk Lắk		
9	VHU.TNB4.05.009	191A160139	Huỳnh Thị Kim	Loan	22/07/2001	Tây Ninh		
10	VHU.TNB4.05.010	181A160015	Huỳnh Thị Phương	Mai	26/03/2000	Thành phố Cần Thơ		
11	VHU.TNB4.05.011	181A150325	Ngô Trần Phương	Ngân	18/03/2000	Đồng Nai		
12	VHU.TNB4.05.012	181A160040	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	02/06/2000	Vĩnh Long		
13	VHU.TNB4.05.013	201A160028	Võ Phạm Phương	Ngân	11/11/2002	Lâm Đồng		
14	VHU.TNB4.05.014	191A150142	Nguyễn Thị Diễm	Sương	03/08/1996	Vĩnh Long		
15	VHU.TNB4.05.015	181A160078	Huỳnh Thị Như	Thảo	01/07/2000	Vĩnh Long		
16	VHU.TNB4.05.016	191A160160	Trần Thị Phương	Thảo	06/11/2001	Hà Tĩnh		
17	VHU.TNB4.05.017	191A200001	Nguyễn Thị Anh	Thư	06/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
18	VHU.TNB4.05.018	201A160047	Võ Thị Anh	Thư	09/11/2001	Tây Ninh		
19	VHU.TNB4.05.019	191A160092	Nguyễn Thị Diễm	Thùy	07/04/2001	Khánh Hoà		
20	VHU.TNB4.05.020	191A160138	Trần Thị Thùy	Tiên	24/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
21	VHU.TNB4.05.021	191A160108	Đỗ Bảo	Trăm	09/05/2001	An Giang		
22	VHU.TNB4.05.022	181A160039	Nguyễn Thị Mỹ	Trân	02/12/2000	Đồng Tháp		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
23	VHU.TNB4.05.023	181A150272	Lâm Thị Tuyết	Trang	03/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
24	VHU.TNB4.05.024	201A160161	Lê Huyền	Trang	31/01/2002	Tây Ninh		
25	VHU.TNB4.05.025	191A150065	Trần Hoàng Mộng	Vân	08/04/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
26	VHU.TNB4.05.026	191A160054	Trần Thị Hải	Yến	06/08/2001	Nghệ An		

Tổng số thí sinh theo danh sách:.....
Số thí sinh dự kiểm tra:.....
Số thí sinh vắng kiểm tra:.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết